



VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: <https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/>

## THE APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING KOREAN WRITING SKILLS AT VNU UNIVERSITY OF LANGUAGES AND INTERNATIONAL STUDIES

Bui Thi Oanh\*

*Faculty of Korean Language and Culture, VNU University of Languages and International Studies,  
No.2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 28 February 2026

Revised 15 April 2026; Accepted 22 May 2026

**Abstract:** In the context where artificial intelligence (AI) is increasingly used by students in foreign language learning, integrating AI into writing instruction presents both pedagogical opportunities and challenges. This study aims to design and implement a controlled AI-integrated classroom model for teaching Korean writing to first-year students in the second semester of the Faculty of Korean Language and Culture, VNU University of Foreign Languages and International Studies. The research adopts a classroom-based research approach and is conducted within a Korean writing course using the textbook *Get it Korean Writing 2*, covering ten instructional units. The theoretical framework draws on the Process Writing approach, social learning theory, and studies on Automated Writing Evaluation (AWE). The proposed instructional model consists of three stages-pre-class, in-class, and post-class-in which AI functions as a pedagogical support tool rather than a substitute for learners' thinking or teachers' professional judgment. Data were collected through classroom observation, analysis of students' draft and final written products, and a descriptive student questionnaire. The findings indicate that AI is particularly effective in supporting the correction of vocabulary choice, particle usage, and basic sentence structures, which are common difficulties for beginning learners of Korean. The integration of AI also contributes to reducing learners' anxiety in writing and fostering greater learner autonomy. However, the study identifies limitations in AI's ability to ensure pragmatic appropriateness in written expression. The study concludes that AI can be effectively integrated into Korean writing instruction for first-year students when guided by clear pedagogical control, thereby supporting learning while maintaining the development of independent linguistic thinking.

**Keywords:** artificial intelligence, Korean writing instruction, automated writing evaluation, classroom-based research

---

\* Corresponding author.

Email address: oanhbt@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5778>

# ỨNG DỤNG AI TRONG GIẢNG DẠY KỸ NĂNG VIẾT TIẾNG HÀN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Bùi Thị Oanh

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 28 tháng 02 năm 2026

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 4 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 5 năm 2026

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng được sinh viên sử dụng phổ biến trong học tập ngoại ngữ, việc tích hợp AI vào giảng dạy kỹ năng viết đặt ra cả cơ hội lẫn thách thức về mặt sư phạm. Bài báo này nhằm thiết kế và triển khai một mô hình lớp học dạy viết tiếng Hàn tích hợp AI có kiểm soát, áp dụng cho sinh viên kỳ 2 năm thứ nhất, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu được thực hiện theo hướng nghiên cứu lớp học, triển khai trong học phần viết tiếng Hàn sử dụng giáo trình *Get it Korean Writing 2*, với đơn vị triển khai là 10 bài khóa. Cơ sở lý thuyết của nghiên cứu dựa trên phương pháp dạy viết theo quá trình (Process Writing), lý thuyết học tập xã hội và các nghiên cứu về phản hồi tự động trong dạy viết (Automated Writing Evaluation – AWE). Mô hình lớp học được xây dựng theo ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học, trong đó AI đóng vai trò công cụ hỗ trợ có kiểm soát, không thay thế tư duy người học và vai trò định hướng của giảng viên. Kết quả phân tích sản phẩm viết, quan sát lớp học và khảo sát ý kiến sinh viên cho thấy AI hỗ trợ hiệu quả trong việc phát hiện và chỉnh sửa các lỗi từ vựng, trợ từ và cấu trúc câu cơ bản, đồng thời góp phần giảm áp lực tâm lý khi học viết và tăng tính tự chủ của người học. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra những giới hạn của AI trong việc đảm bảo tính thỏa đáng về mặt ngữ dụng. Bài báo khẳng định rằng AI có thể được tích hợp hiệu quả vào dạy viết tiếng Hàn cho sinh viên năm thứ nhất nếu được kiểm soát chặt chẽ về mặt sư phạm.

*Từ khóa:* trí tuệ nhân tạo, dạy viết tiếng Hàn, phản hồi tự động, nghiên cứu lớp học

## 1. Đặt vấn đề

Trong đào tạo tiếng Hàn bậc đại học, kỹ năng viết giữ vai trò đặc biệt quan trọng bởi đây không chỉ là một kỹ năng ngôn ngữ độc lập mà còn là công cụ tổng hợp giúp người học củng cố và vận dụng đồng thời kiến thức ngữ pháp, từ vựng và cấu trúc diễn đạt. Thông qua hoạt động viết, sinh viên có cơ hội hệ thống hóa kiến thức đã học, rèn luyện khả năng tổ chức ý tưởng và phát triển tư duy ngôn ngữ theo hướng logic, mạch lạc. Ở cấp độ cao hơn, kỹ năng viết còn góp phần hình thành tư duy ngôn ngữ mang tính học thuật, tạo nền tảng cho các hoạt động học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong môi trường đại học. Tuy nhiên, so với các kỹ năng khác như nghe hay nói, viết thường được xem là kỹ năng gây áp lực tâm lý lớn nhất đối với sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất, do yêu cầu cao về độ chính xác và tính hoàn chỉnh của sản phẩm ngôn ngữ.

Đối với sinh viên kỳ 2 năm thứ nhất, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, việc học viết tiếng Hàn bước sang giai đoạn chuyển tiếp từ viết câu đơn sang viết đoạn văn, đòi hỏi khả năng liên kết câu và tổ chức diễn ngôn ở mức cao hơn. Khó khăn của sinh viên trong giai đoạn này gắn liền với đặc tính loại hình của tiếng Hàn là ngôn ngữ chấp dính, khác biệt cơ bản so với tiếng Việt đơn lập. Hệ thống trợ từ và đuôi kết thúc trong tiếng Hàn giữ vai trò then chốt

trong việc thể hiện quan hệ cú pháp và mạch liên kết giữa các câu, song lại là điểm yếu phổ biến của sinh viên năm thứ nhất. Trong thực tiễn giảng dạy, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong lựa chọn và sử dụng trợ từ phù hợp, dẫn đến hiện tượng viết các câu đúng về mặt hình thức nhưng thiếu tính liên kết trong đoạn văn. Bên cạnh đó, hạn chế về vốn từ vựng, tâm lý sợ sai và thiếu kỹ năng tự chỉnh sửa, ngại yêu cầu giảng viên chỉnh sửa khiến sinh viên dễ nản lòng và có xu hướng viết mang tính đối phó, ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực viết.

Trong bối cảnh đó, sự xuất hiện và phổ biến nhanh chóng của các công cụ AI có khả năng tạo sinh ngôn ngữ đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong cách sinh viên tiếp cận hoạt động viết ngoại ngữ. AI ngày càng được sinh viên sử dụng như một công cụ hỗ trợ viết tiếng Hàn, từ gợi ý từ vựng, chỉnh sửa lỗi ngữ pháp đến đề xuất cách diễn đạt. Đặc biệt đối với người học ở trình độ sơ cấp và trung cấp, AI được xem là công cụ có tiềm năng lớn trong việc giảm áp lực khi viết và hỗ trợ quá trình hoàn thiện bài viết. Tuy nhiên, việc sử dụng AI trong học tập hiện nay phần lớn mang tính tự phát, thiếu định hướng sư phạm rõ ràng từ phía giảng viên và chương trình đào tạo. Điều này dẫn đến một mâu thuẫn đáng chú ý: trong khi AI có khả năng hỗ trợ mạnh mẽ cho việc học viết, việc lạm dụng hoặc sử dụng không kiểm soát có thể khiến sinh viên phụ thuộc vào công cụ, làm suy giảm quá trình hình thành tư duy ngôn ngữ độc lập.

Từ thực tế đó, vấn đề đặt ra không phải là có nên sử dụng AI trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn hay không, mà là làm thế nào để sử dụng AI một cách có kiểm soát và mang tính sư phạm. Trong nghiên cứu này, khái niệm “kiểm soát” được hiểu là kiểm soát quá trình tư duy ngôn ngữ và quá trình học tập của sinh viên khi sử dụng AI, chứ không chỉ dừng lại ở việc kiểm soát đạo văn. Việc kiểm soát được đặt ra ở hai cấp độ: (1) kiểm soát vai trò của AI nhằm bảo đảm AI chỉ đóng vai trò hỗ trợ chứ không thay thế người học; (2) kiểm soát quá trình viết, trong đó, AI chỉ được sử dụng ở những khâu nhất định như viết nháp hoặc chỉnh sửa, duy trì vai trò trung tâm của giảng viên trong việc đánh giá, định hướng và phản hồi học thuật và kiểm soát đánh giá, trong đó giảng viên giữ quyền phán quyết cuối cùng về chất lượng bài viết và mức độ tiến bộ của người học, bảo đảm quá trình học tập không bị thay thế bởi sản phẩm do AI tạo ra. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung trả lời câu hỏi nghiên cứu: *Làm thế nào để tích hợp AI vào giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn cho sinh viên năm thứ nhất theo cách có kiểm soát, vừa hỗ trợ học tập vừa góp phần phát triển tư duy ngôn ngữ của người học?*

## 2. Mục tiêu

Nghiên cứu này hướng tới mục tiêu chung là thiết kế và triển khai một mô hình lớp học dạy viết tiếng Hàn tích hợp AI theo cách có kiểm soát, phù hợp với đặc điểm người học là sinh viên kỳ 2 năm thứ nhất, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc. Mô hình được xây dựng nhằm hỗ trợ sinh viên trong giai đoạn chuyên tiếp từ viết câu sang viết đoạn văn, đồng thời bảo đảm vai trò chủ thể của người học trong quá trình hình thành và phát triển tư duy ngôn ngữ.

Để đạt được mục tiêu chung này, nghiên cứu tập trung trả lời ba câu hỏi nghiên cứu tương ứng với ba mục tiêu cụ thể sau: Thứ nhất, xác định vai trò của AI trong từng giai đoạn của quá trình viết đoạn văn (lập ý - viết nháp - chỉnh sửa) thông qua phân tích lịch sử tương tác với AI và quan sát lớp học. Thứ hai, phân tích cách thức AI hỗ trợ sinh viên vượt qua những khó khăn điển hình khi viết đoạn văn tiếng Hàn, đặc biệt liên quan đến từ vựng, trợ từ và liên kết câu, thông qua phân tích bản nháp và bản hoàn thiện. Thứ ba, khám phá khả năng vận hành và tác động bước đầu của mô hình dạy viết tích hợp AI thông qua khảo sát nhận thức sinh viên và quan sát lớp học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng tới đề xuất những gợi ý thực tiễn cho việc ứng dụng AI có kiểm soát và bền vững trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn ở bậc đại học.

### 3. Cơ sở lý thuyết

Việc ứng dụng AI trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn cho sinh viên năm thứ nhất cần được đặt trên nền tảng lý thuyết vững chắc về dạy viết ngoại ngữ, vai trò của tương tác trong quá trình học tập và các hình thức phản hồi trong dạy viết. Phần này trình bày ba trụ cột lý thuyết làm cơ sở cho việc thiết kế và triển khai mô hình lớp học dạy viết tiếng Hàn tích hợp AI trong nghiên cứu, bao gồm: dạy viết theo quá trình, tương tác người - AI trong giáo dục ngôn ngữ và phản hồi tự động trong dạy viết.

#### 3.1. Dạy kỹ năng viết theo quá trình (*Process Writing*)

Dạy viết theo quá trình là cách tiếp cận coi viết là một hoạt động mang tính động, diễn ra qua nhiều giai đoạn và được điều chỉnh liên tục, thay vì chỉ tập trung vào sản phẩm cuối cùng. Cách tiếp cận này được đặt nền tảng từ nghiên cứu của Flower và Hayes (1981), khi các tác giả cho rằng viết là một quá trình nhận thức phức hợp bao gồm: lập kế hoạch, tạo văn bản và chỉnh sửa, diễn ra không tuyến tính mà có tính lặp lại.

Trong giảng dạy ngoại ngữ, dạy viết theo quá trình thường được triển khai qua các giai đoạn cơ bản gồm: lập ý (*pre-writing*), viết nháp (*drafting*), chỉnh sửa (*revising*) và hoàn thiện (*editing*). Ở giai đoạn lập ý, người học được khuyến khích hình thành ý tưởng và xác định cấu trúc văn bản mà chưa chịu áp lực về độ chính xác ngôn ngữ. Giai đoạn viết nháp tạo điều kiện cho người học tập trung vào việc diễn đạt nội dung, coi lỗi sai là một phần tự nhiên của quá trình học tập. Các giai đoạn chỉnh sửa và hoàn thiện giúp người học từng bước cải thiện cấu trúc đoạn văn, tính mạch lạc và độ chính xác về ngữ pháp, từ vựng.

Một yếu tố cốt lõi của dạy viết theo quá trình là phản hồi. Theo Hyland (2003), phản hồi đóng vai trò trung tâm trong việc giúp người học nhận diện vấn đề, điều chỉnh chiến lược viết và phát triển năng lực viết một cách lâu dài. Phản hồi hiệu quả cần được cung cấp liên tục trong suốt quá trình viết, thay vì chỉ xuất hiện ở giai đoạn đánh giá sản phẩm cuối cùng. Các nghiên cứu trong lĩnh vực dạy viết ngoại ngữ cũng cho thấy cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với người học ở trình độ sơ cấp và trung cấp thấp, khi năng lực tự đánh giá và tự chỉnh sửa còn hạn chế (Badger & White, 2000).

Trong bối cảnh dạy viết tiếng Hàn hiện nay, học giả Hàn Quốc cũng nhấn mạnh vai trò của cách tiếp cận quá trình và phản hồi liên tục, đặc biệt đối với người học nước ngoài đang làm quen với hệ thống ngữ pháp và diễn ngôn tiếng Hàn (Lee, 2018), điều này cho thấy sự tương đồng trong định hướng sư phạm giữa nghiên cứu quốc tế và thực tiễn giảng dạy.

#### 3.2. Tương tác người - AI trong giáo dục ngôn ngữ

Tương tác giữa con người và AI trong giáo dục được hiểu là cách người học và giáo viên sử dụng, điều khiển và phối hợp với các hệ thống AI nhằm hỗ trợ quá trình dạy và học. Trong giáo dục ngôn ngữ, AI không chỉ là một công cụ kỹ thuật mà còn tham gia vào quá trình nhận thức của người học với tư cách là một nguồn hỗ trợ trung gian. Theo Luckin và cộng sự (2016), giá trị của AI trong giáo dục không nằm ở việc thay thế giáo viên mà ở khả năng hỗ trợ và mở rộng quá trình học tập của người học.

Nghiên cứu này tiếp cận tương tác người - AI từ góc độ lý thuyết học tập xã hội, trong đó, quá trình học tập được xem là kết quả của sự tương tác giữa người học, người dạy và các công cụ trung gian trong bối cảnh xã hội cụ thể. Dựa trên quan điểm của Vygotsky (1978), AI có thể được xem như một dạng giàn giáo nhận thức, hỗ trợ người học thực hiện những nhiệm vụ vượt quá năng lực hiện tại nhưng vẫn nằm trong vùng phát triển gần. Trong dạy viết ngoại ngữ, AI có thể cung cấp gợi ý, phản hồi tức thời và hỗ trợ cá nhân hóa, từ đó giúp người học

từng bước nâng cao năng lực viết.

Việc lựa chọn lý thuyết học tập xã hội (thay vì lý thuyết kiến tạo) phù hợp với bối cảnh nghiên cứu: trọng tâm không nằm ở việc người học tự kiến tạo tri thức độc lập, mà ở quá trình học tập có sự hỗ trợ và định hướng liên tục từ giảng viên và các công cụ trung gian như AI. Các nghiên cứu gần đây cũng nhấn mạnh rằng AI không thay thế vai trò đánh giá và định hướng sư phạm của giảng viên; nếu thiếu kiểm soát, AI có thể dẫn đến lệ thuộc và làm suy giảm động lực học tập (Holmes và cộng sự, 2019).

### **3.3. Phản hồi tự động trong dạy viết (Automated Writing Evaluation - AWE)**

Phản hồi tự động trong dạy viết, thường được gọi là Automated Writing Evaluation, là hệ thống sử dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên để phân tích văn bản và cung cấp phản hồi cho người học. Theo Shermis và Burstein (2013), AWE có khả năng đưa ra phản hồi về nhiều khía cạnh của bài viết như: ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc câu và mức độ mạch lạc, với mức độ chi tiết khác nhau tùy vào hệ thống.

Ưu điểm nổi bật của AWE là khả năng cung cấp phản hồi nhanh và liên tục, cho phép người học kịp thời nhận ra lỗi sai và điều chỉnh bài viết trong quá trình viết nháp. Ngoài ra, AWE còn hỗ trợ cá nhân hóa việc học, khi mỗi người học có thể nhận phản hồi phù hợp với trình độ và tiến độ riêng (Wang và cộng sự, 2013). Trong bối cảnh lớp học đông sinh viên, AWE góp phần giảm tải cho giảng viên và mở rộng cơ hội luyện tập cho người học.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng phản hồi tự động còn tồn tại những hạn chế nhất định. AWE thường thiếu khả năng đánh giá bối cảnh văn hóa, mục tiêu giao tiếp và chiều sâu nội dung của văn bản, đồng thời khó đưa ra phản hồi mang tính sư phạm sâu về cấu trúc diễn ngôn (Ranalli, 2018). Do đó, nếu sử dụng AWE một cách độc lập, phản hồi có thể mang tính cơ học và không đủ để hỗ trợ sự phát triển toàn diện năng lực viết.

Vì vậy, phản hồi tự động cần được kết hợp với phản hồi của giảng viên để nâng cao hiệu quả dạy và học. Sự kết hợp này sẽ phát huy hiệu quả cao nhất khi AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ trong quá trình viết, trong khi giảng viên giữ vai trò định hướng, giải thích và điều chỉnh phản hồi sao cho phù hợp với mục tiêu học tập và bối cảnh lớp học.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu này được triển khai theo hướng nghiên cứu mô tả kết hợp nghiên cứu lớp học nhằm khám phá cách thức vận hành và tác động bước đầu của mô hình lớp học dạy viết tiếng Hàn tích hợp AI có kiểm soát trong bối cảnh đào tạo đại học. Cụ thể, nghiên cứu được xác định thuộc loại hình nghiên cứu hành động trong lớp học (classroom action research), trong đó, giảng viên đồng thời là người thiết kế can thiệp sư phạm, tổ chức triển khai, quan sát, phản tư và điều chỉnh mô hình qua từng giai đoạn thực hiện. Việc xác lập rõ cách tiếp cận này nhằm đặt toàn bộ quá trình nghiên cứu vào một khung phương pháp luận nhất quán, qua đó làm rõ cơ sở xây dựng các tiêu chí đánh giá như: mức độ tiến bộ trong bài viết, khả năng tự phát hiện và sửa lỗi, cũng như mức độ tham gia tích cực của người học trong quá trình viết có hỗ trợ AI.

Thiết kế nghiên cứu được xây dựng dựa trên ba mục tiêu đã nêu. Đối tượng khảo sát là sinh viên kỳ 2 năm thứ nhất, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc, đang theo học học phần kỹ năng viết tiếng Hàn sử dụng giáo trình Get it Korean Writing 2 (10 bài khóa). Mô hình được triển khai với sự phân vai rõ ràng giữa ba chủ thể: giảng viên, sinh viên và công cụ AI, với một điểm kiểm soát quan trọng là yêu cầu sinh viên lưu lại và nộp kèm lịch sử tương tác với AI trong quá trình thực hiện bài viết. Công cụ AI được sử dụng chủ yếu là ChatGPT (GPT-4); trong một số trường hợp đối chiếu, nghiên cứu cũng sử dụng Gemini để so sánh chất lượng

phản hồi về ngữ pháp và tổ chức câu.

Về phương pháp thu thập dữ liệu, nghiên cứu sử dụng bốn nguồn chính:

(1) Quan sát lớp học: Quan sát quá trình học tập trên lớp được tiến hành xuyên suốt buổi học, tập trung vào cách sinh viên thực hiện nhiệm vụ viết và cách AI được sử dụng trong từng hoạt động. Dữ liệu này phục vụ phân tích vai trò của AI trong quy trình viết.

(2) Phân tích sản phẩm viết của sinh viên: Sản phẩm viết được thu thập ở dạng bản nháp và bản hoàn thiện. Việc so sánh hai phiên bản cho phép xác định những loại lỗi được chỉnh sửa trong quá trình viết, từ đó đánh giá mức độ hỗ trợ của AI đối với từng nhóm lỗi.

(3) Lịch sử tương tác với AI: Lịch sử tương tác được phân tích để xác định loại câu hỏi sinh viên đặt ra cho AI, loại phản hồi AI cung cấp và mức độ sinh viên tiếp nhận các gợi ý này. Nguồn dữ liệu này giúp làm rõ cơ chế hỗ trợ của AI trong quá trình viết.

(4) Khảo sát sinh viên: Khảo sát được thực hiện vào cuối học phần dưới hình thức bảng hỏi thang Likert 5 mức. Dữ liệu khảo sát được sử dụng để đánh giá nhận thức của sinh viên về hiệu quả của mô hình dạy viết tích hợp AI.

Phương pháp phân tích dữ liệu chủ yếu là phân tích nội dung kết hợp với thống kê mô tả đơn giản. Việc mã hóa dữ liệu được thực hiện theo ba nhóm tiêu chí tương ứng với ba mục tiêu nghiên cứu: giai đoạn sử dụng AI trong quy trình viết (lập ý - viết nháp - chỉnh sửa), loại lỗi được AI hỗ trợ chỉnh sửa (từ vựng, trợ từ, cấu trúc câu), nhận thức của sinh viên về vai trò của AI và giảng viên. Cách thiết kế phương pháp nghiên cứu này cho phép liên kết trực tiếp giữa mục tiêu nghiên cứu, nguồn dữ liệu và phương pháp phân tích.

## 5. Kết quả nghiên cứu

### 5.1. Mô hình lớp học dạy viết tiếng Hàn tích hợp AI theo quy trình ba giai đoạn

Để trả lời mục tiêu nghiên cứu thứ nhất về vai trò của AI trong từng giai đoạn của quá trình viết, kết quả phân tích quan sát lớp học và lịch sử tương tác với AI cho thấy mô hình lớp học dạy viết tích hợp AI được tổ chức theo ba giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học, cho phép giảng viên kiểm soát tương đối chặt chẽ quá trình sử dụng AI của sinh viên.

Ở giai đoạn trước giờ học, sinh viên được yêu cầu chuẩn bị ý tưởng và từ vựng cơ bản với sự hỗ trợ có định hướng từ AI. Giảng viên cung cấp các câu lệnh mẫu nhằm giới hạn vai trò của AI ở mức hỗ trợ tư duy. Việc sử dụng các câu lệnh này giúp sinh viên tập trung vào lập ý và kiểm tra kiến thức đã học, thay vì tạo ra sản phẩm viết hoàn chỉnh.

Trong giờ học, sinh viên viết bản nháp trên lớp và sử dụng AI để phát hiện lỗi ở mức câu và liên kết câu đơn giản. Giảng viên theo dõi quá trình này thông qua việc yêu cầu sinh viên lưu lại lịch sử tương tác với AI và nộp kèm cùng bài viết. Khi xuất hiện trường hợp AI gợi ý cấu trúc vượt quá trình độ học kỳ 2 năm thứ nhất, giảng viên can thiệp bằng cách yêu cầu sinh viên đối chiếu với mẫu câu trong giáo trình hoặc giải thích lý do vì sao cấu trúc đó chưa phù hợp. Vai trò của giảng viên trong giai đoạn này thể hiện rõ chức năng điều tiết, giúp sinh viên điều chỉnh việc sử dụng AI theo mục tiêu học tập.

Ở giai đoạn sau giờ học, sinh viên hoàn thiện bài viết dựa trên phản hồi tổng hợp từ AI và giảng viên. Việc kiểm soát mức độ phụ thuộc vào AI được thực hiện thông qua đối chiếu giữa bản nháp, bản hoàn thiện và lịch sử tương tác. Kết quả cho thấy mô hình ba giai đoạn tạo điều kiện để AI được tích hợp như một công cụ hỗ trợ có kiểm soát, thay vì trở thành nguồn tạo văn bản thay thế người học.

## 5.2. Vai trò của AI trong việc hỗ trợ sửa lỗi viết đoạn văn

Kết quả phân tích sản phẩm viết và lịch sử tương tác cho thấy AI phát huy hiệu quả rõ nét hơn ở ba nhóm lỗi thường gặp, bao gồm: lỗi từ vựng, lỗi trợ từ và lỗi cấu trúc câu cơ bản<sup>1</sup>. Ở phương diện từ vựng, AI giúp sinh viên hạn chế hiện tượng dịch từ từ tiếng mẹ đẻ sang tiếng Hàn, đặc biệt trong trường hợp chọn động từ hoặc tính từ chưa phù hợp với ngữ cảnh. Gợi ý của AI thường tập trung vào kết hợp từ đúng quy tắc và các cách diễn đạt phổ biến ở mức độ sơ cấp.

Đối với lỗi trợ từ, AI tỏ ra hữu ích trong việc phát hiện các trường hợp thiếu hoặc dùng sai trợ từ chủ ngữ và trợ từ chỉ nơi chốn, là những lỗi phổ biến của sinh viên năm thứ nhất khi chuyển từ viết câu đơn sang đoạn văn. AI cũng hỗ trợ điều chỉnh trật tự câu cơ bản, góp phần làm rõ mối quan hệ giữa các câu trong đoạn.

Tuy nhiên, kết quả phân tích cũng cho thấy những hạn chế rõ rệt của AI trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến tính thỏa đáng về mặt ngữ dụng (pragmatic appropriateness). Mặc dù AI có thể đề xuất cách diễn đạt đúng về mặt ngữ pháp, các gợi ý này đôi khi chưa phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp cụ thể hoặc yêu cầu của bài học. Điều này đặc biệt dễ nhận thấy khi AI đưa ra những cách diễn đạt vượt mức đơn giản hóa cần thiết cho trình độ năm thứ nhất. Kết quả này cho thấy AI mạnh ở việc đảm bảo tính đúng quy tắc ngôn ngữ, nhưng còn hạn chế trong việc điều chỉnh mức độ sử dụng ngôn ngữ phù hợp với người học sơ cấp.

## 5.3. Nhận thức của sinh viên về mô hình dạy viết tích hợp AI

Kết quả khảo sát và quan sát trên lớp cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức rõ vai trò hỗ trợ của AI trong quá trình viết đoạn văn, đặc biệt trong việc phát hiện lỗi và tự chỉnh sửa bài viết. Sinh viên cho rằng việc kết hợp phản hồi từ AI và giảng viên giúp hiểu rõ hơn nguyên nhân sai và cách sửa lỗi, thay vì chỉ tiếp nhận đáp án đúng.

Phân tích dữ liệu khảo sát cho thấy nhận thức của sinh viên đối với mô hình dạy viết tích hợp AI có thể được lý giải thuyết phục trong khung lý thuyết xã hội - văn hóa của Vygotsky, đặc biệt là khái niệm Vùng phát triển gần (Zone of Proximal Development - ZPD). Các mục khảo sát thuộc nhóm cảm nhận về sự tiến bộ trong học viết đạt giá trị Mean tương đối cao (Mean chung = 4,25), cho thấy phần lớn sinh viên đồng ý rằng AI, khi được kết hợp với hướng dẫn của giảng viên, đã tạo ra một dạng “giàn giáo số” (digital scaffolding) giúp người học vượt qua giới hạn năng lực hiện tại. Việc sinh viên hiểu rõ hơn các lỗi sai thường gặp nhờ phản hồi từ AI và giảng viên (Mean = 4,28) cho thấy quá trình tiếp nhận phản hồi không diễn ra một cách trực tiếp, mà được trung gian hóa thông qua sự giải thích và điều chỉnh của giảng viên, đúng với tinh thần của ZPD, trong đó, công cụ chỉ phát huy tác dụng khi có sự dẫn dắt sự phạm phù hợp.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy AI góp phần thúc đẩy tính tự chủ của người học ở mức độ nhất định. Mục “AI giúp tôi chủ động hơn trong việc chỉnh sửa bài viết trước khi nộp cho giảng viên” đạt Mean 4,18, phản ánh xu hướng sinh viên sử dụng phản hồi từ AI như một công cụ tự kiểm tra và tự điều chỉnh. Tuy nhiên, mức độ đồng thuận chưa đạt tuyệt đối, với một tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án trung lập, cho thấy sự hình thành tự chủ không diễn ra đồng đều. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu về tính tự chủ của người học (learner autonomy), tiêu biểu như Benson (2011) và Chapelle (2001), theo đó công nghệ không tự động tạo ra tự

---

<sup>1</sup> Nhận định này được rút ra từ việc đối chiếu giữa bản nháp ban đầu, bản chỉnh sửa có hỗ trợ AI và bản hoàn thiện sau phản hồi của giảng viên, kết hợp với phân tích lịch sử tương tác Người – AI do sinh viên nộp trong suốt quá trình học. Kết quả này cũng phù hợp với các nghiên cứu trước về phản hồi tự động trong dạy viết ngoại ngữ, cho thấy AI phát huy hiệu quả chủ yếu ở các lỗi hình thức ngôn ngữ như: từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc câu và hạn chế ở các khía cạnh diễn ngôn và ngữ dụng (Li và cộng sự, 2015; Ranalli, 2018).

chủ, mà chỉ đóng vai trò kích hoạt khi người học có đủ năng lực phản biện và khi môi trường học tập khuyến khích việc ra quyết định có ý thức.

Ở nhóm vai trò sửa lỗi của AI, Mean chung đạt 4,05, cho thấy sinh viên đánh giá AI là một công cụ hỗ trợ hiệu quả nhưng có giới hạn. AI được đánh giá cao trong việc hỗ trợ lựa chọn từ vựng theo ngữ cảnh và sử dụng trợ từ tiếng Hàn chính xác hơn, phù hợp với các nghiên cứu về Automated Writing Evaluation (AWE), vốn chỉ ra rằng phản hồi tự động đặc biệt hiệu quả ở phần từ vựng và cấu trúc câu cơ bản. Ngược lại, mục liên quan đến việc AI đôi khi đưa ra gợi ý chưa phù hợp về đuôi câu hoặc sắc thái biểu đạt có Mean thấp hơn (3,70), phản ánh hạn chế của AWE trong việc xử lý tính thỏa đáng về mặt ngữ dụng. Các ý kiến mở cho thấy khi AI đề xuất cấu trúc vượt quá trình độ hiện tại hoặc chưa phù hợp với yêu cầu bài viết, sinh viên có xu hướng cần đến sự can thiệp của giảng viên để hiệu chỉnh, qua đó nhấn mạnh vai trò không thể thay thế của yếu tố con người trong dạy viết ngoại ngữ.

Đáng chú ý, các mục liên quan đến kiểm soát việc sử dụng AI đạt Mean cao, đặc biệt là “Tôi không sử dụng AI để viết thay toàn bộ bài viết của mình” (Mean = 4,35). Điều này cho thấy sinh viên không tiếp nhận AI như một công cụ làm hộ, mà như một nguồn phản hồi cần được cân nhắc. Tuy nhiên, sự tồn tại của một số ý kiến trái chiều, trong đó sinh viên cho rằng việc phải vừa viết vừa đánh giá phản hồi từ AI làm tăng thời gian và độ phức tạp của nhiệm vụ, cho thấy mô hình này đòi hỏi một mức độ nỗ lực nhận thức cao hơn. Dưới góc nhìn lý thuyết, đây không phải là hạn chế mang tính tiêu cực, mà là dấu hiệu của quá trình học tập sâu, trong đó, người học phải điều tiết và dung hòa nhiều nguồn phản hồi khác nhau.

Nhóm nội dung về vai trò kiểm soát và định hướng của giảng viên đạt Mean cao nhất (Mean chung = 4,45), củng cố lập luận rằng hiệu quả của mô hình không nằm ở bản thân công cụ AI, mà ở cách giảng viên tổ chức và trung gian hóa việc sử dụng công cụ đó. Việc sinh viên khẳng định không cảm thấy AI thay thế vai trò của giảng viên cho thấy mô hình dạy viết tích hợp AI, nếu được thiết kế có kiểm soát, không làm suy yếu mối quan hệ sư phạm, mà ngược lại, còn làm nổi bật vai trò của giảng viên như một người điều phối, giúp người học khai thác AI trong giới hạn ZPD và phát triển năng lực tự chủ một cách bền vững.

Bảng 1 dưới đây trình bày giá trị Mean tổng hợp của ba nhóm nội dung khảo sát.

**Bảng 1**

*Mean phản hồi của sinh viên về mô hình dạy viết tích hợp AI (thang đo 1–5)*

	<b>Nhóm nội dung</b>	<b>Mean</b>
1	Cảm nhận về sự tiến bộ trong học viết	4,25
2	Vai trò của AI trong quá trình sửa lỗi	4,05
3	Vai trò kiểm soát và định hướng của giảng viên	4,45

Từ các kết quả trên, có thể rút ra hàm ý sư phạm rằng mô hình dạy viết tích hợp AI phát huy hiệu quả khi AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ có kiểm soát, đặc biệt phù hợp với các hoạt động lập ý, kiểm tra từ vựng và chỉnh sửa lỗi ngữ pháp cơ bản. Các yếu tố liên quan đến tính thỏa đáng về mặt ngữ dụng và văn phong vẫn đòi hỏi sự can thiệp của giảng viên. Do đó, giảng viên cần giữ vai trò trung tâm trong việc hướng dẫn cách sử dụng AI, thiết kế câu lệnh phù hợp và giúp sinh viên đánh giá phản hồi từ AI một cách phản biện, qua đó hạn chế nguy cơ lệ thuộc vào công nghệ, góp phần nuôi dưỡng tư duy ngôn ngữ độc lập của người học.

## **6. Thảo luận**

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc tích hợp AI vào giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn cho sinh viên năm thứ nhất có thể được lý giải thuyết phục dưới góc độ Vùng phát triển gần (Zone

of Proximal Development – ZPD). Theo Vygotsky (1978), ZPD là khoảng cách giữa năng lực hiện tại của người học khi tự thực hiện nhiệm vụ và năng lực có thể đạt được với sự hỗ trợ phù hợp. Trong mô hình được triển khai, AI đóng vai trò như một công cụ trung gian giúp sinh viên vượt qua những giới hạn ban đầu trong việc lựa chọn từ vựng, sử dụng trợ từ và tổ chức cấu trúc câu ở mức độ cơ bản, đặc biệt trong giai đoạn chuyển từ viết câu đơn sang viết đoạn văn.

Tuy nhiên, dữ liệu cũng cho thấy AI không tự động dẫn đến sự phát triển năng lực viết nếu thiếu cơ chế kiểm soát. Việc yêu cầu sinh viên lưu lại lịch sử tương tác với AI, kết hợp đối chiếu phản hồi từ AI và giảng viên, đã góp phần duy trì ranh giới giữa hỗ trợ học tập và việc làm thay bài viết. Điều này phù hợp với quan điểm của Lantolf và Thorne (2006) về vai trò của công cụ trung gian trong học tập ngôn ngữ, theo đó sự hỗ trợ chỉ có ý nghĩa khi người học vẫn là chủ thể của quá trình kiến tạo tri thức. Trong bối cảnh này, AI được xem như một dạng giàn giáo nhận thức giúp sinh viên tiếp cận ZPD, đồng thời thúc đẩy quá trình tự hoàn thiện năng lực viết thông qua tương tác có định hướng.

Từ góc độ sư phạm, mô hình lớp học dạy viết tích hợp AI có kiểm soát mang lại những ý nghĩa vượt ra ngoài phạm vi dạy kỹ năng viết tiếng Hàn. Trước hết, mô hình góp phần giảm áp lực tâm lý cho sinh viên năm thứ nhất khi đối diện với nhiệm vụ viết đoạn văn, một kỹ năng thường gây căng thẳng ở giai đoạn đầu đại học. Việc nhận được phản hồi tức thời từ AI giúp sinh viên mạnh dạn thử nghiệm và chỉnh sửa, từ đó giảm tâm lý sợ sai và tăng mức độ tham gia vào quá trình học tập.

Quan trọng hơn, mô hình này góp phần hình thành và phát triển năng lực số cho người học. Sinh viên không chỉ học cách sử dụng AI, mà còn học cách đánh giá, chọn lọc và điều tiết các gợi ý do AI cung cấp dưới sự định hướng của giảng viên. Quá trình này giúp sinh viên từng bước hình thành khả năng vận dụng AI một cách thông minh và có trách nhiệm trong môi trường học thuật. Đồng thời, vai trò trung tâm của giảng viên được củng cố khi giảng viên giữ chức năng thiết kế hoạt động, kiểm soát mức độ can thiệp của AI và đưa ra đánh giá cuối cùng. Điều này phù hợp với các nghiên cứu về phản hồi tự động trong dạy viết, vốn nhấn mạnh tính hỗ trợ giữa AWE và phản hồi của giảng viên (Li và cộng sự, 2015; Ranalli, 2018).

Bên cạnh những kết quả đạt được, nghiên cứu này vẫn tồn tại một số hạn chế cần được nhìn nhận. Thứ nhất, quy mô mẫu nghiên cứu còn nhỏ và phạm vi triển khai chỉ giới hạn trong một học phần, do đó, mức độ khái quát hóa của kết quả còn hạn chế. Thứ hai, thời gian triển khai mô hình tương đối ngắn, chưa cho phép đánh giá sự phát triển năng lực viết của sinh viên trong dài hạn. Ngoài ra, nghiên cứu chủ yếu dựa trên phân tích định tính và thống kê mô tả, chưa tiến hành đo lường định lượng sâu để so sánh giữa các nhóm người học.

Một hạn chế khác mang tính khách quan là sự biến thiên của công cụ AI. AI không phải là một hằng số, kết quả hỗ trợ có thể khác nhau tùy thuộc vào nền tảng mà sinh viên sử dụng, như các mô hình ngôn ngữ lớn đa ngữ hay các công cụ AI chuyên biệt cho tiếng Hàn. Biến số này cần được xem xét trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm kiểm chứng độ ổn định và khả năng mở rộng của mô hình trong những bối cảnh công nghệ khác nhau.

## 7. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu này cho thấy AI có thể được tích hợp hiệu quả vào giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn cho sinh viên kỳ 2 năm thứ nhất nếu được kiểm soát một cách có hệ thống về mặt sư phạm. Thông qua mô hình lớp học dạy viết tích hợp AI theo quy trình ba giai đoạn, AI được sử dụng như một công cụ hỗ trợ giúp sinh viên xử lý các khó khăn phổ biến ở trình độ sơ cấp, bao gồm: lựa chọn từ vựng, sử dụng trợ từ và tổ chức cấu trúc câu cơ bản, đồng thời vẫn duy trì vai trò trung tâm của giảng viên trong việc định hướng và đánh giá học tập. Mô hình này đặc biệt

phù hợp với giai đoạn chuyển tiếp từ viết câu đơn sang viết đoạn văn, vốn là giai đoạn dễ phát sinh áp lực tâm lý và sự thiếu tự tin ở sinh viên năm thứ nhất.

Đặc biệt, nghiên cứu đã góp phần làm rõ khoảng trống trong các công trình trước đây khi phần lớn các nghiên cứu về ứng dụng AI trong giảng dạy ngoại ngữ tập trung vào kỹ năng tổng quát hoặc các cấp độ trung - cao cấp, trong khi còn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng viết ở trình độ sơ cấp, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo tiếng Hàn tại Việt Nam. Việc tập trung vào sinh viên năm thứ nhất kỳ 2 - nhóm đối tượng đang trong giai đoạn hình thành nền tảng ngôn ngữ và dễ bị ảnh hưởng bởi công nghệ - giúp nghiên cứu xác định rõ hơn mục đích ứng dụng AI như một công cụ hỗ trợ phát triển năng lực viết thay vì thay thế tư duy người học.

Quan trọng hơn, nghiên cứu khẳng định rằng AI không làm triệt tiêu tư duy ngôn ngữ nếu giảng viên biết cách biến AI từ một “công cụ tạo văn bản” thành một “đối tác hội thoại” hỗ trợ người học tự nhận diện lỗi sai và điều chỉnh cách diễn đạt. Việc yêu cầu sinh viên lưu lại lịch sử tương tác với AI và đối chiếu các nguồn phản hồi khác nhau đã góp phần thúc đẩy sự hình thành tư duy ngôn ngữ độc lập, thay vì lệ thuộc thụ động vào công nghệ.

Bên cạnh đó, phân tích sản phẩm viết trước và sau khi áp dụng mô hình cho thấy sự cải thiện rõ rệt về độ chính xác ngữ pháp, đa dạng từ vựng và tính mạch lạc của đoạn văn.

Đối với giảng viên, cần hướng dẫn rõ ràng cách sử dụng AI trong từng giai đoạn của quá trình viết, đồng thời thiết kế các câu lệnh mẫu nhằm kiểm soát mức độ can thiệp của AI và khuyến khích sinh viên tư duy phản biện. Bên cạnh đó, giảng viên cần thường xuyên cập nhật năng lực số và kiến thức về các công cụ AI mới, nhằm đảm bảo vai trò định hướng không bị tụt hậu so với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ.

Đối với nhà trường, cần xây dựng các quy định và hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng AI trong học tập, gắn với mục tiêu đảm bảo liêm chính học thuật và phát triển năng lực số cho sinh viên. Ngoài ra, việc mô tả rõ đặc điểm đối tượng nghiên cứu - bao gồm trình độ TOPIK tương đương, số năm học tiếng Hàn, cũng như mức độ tiếp xúc với công nghệ AI - là cần thiết để đảm bảo tính khái quát hóa và khả năng áp dụng của kết quả nghiên cứu trong các bối cảnh đào tạo tương tự. Về phương diện nghiên cứu, cần có thêm các nghiên cứu thực nghiệm quy mô lớn với thiết kế định lượng để đo lường mức độ tiến bộ của người học, từ đó xây dựng các chỉ số đánh giá chuẩn cho mô hình dạy viết tích hợp AI trong giáo dục đại học.

### Tài liệu tham khảo

- Badger, R., & White, G. (2000). A process genre approach to teaching writing. *ELT Journal*, 54(2), 153–160. <https://doi.org/10.1093/elt/54.2.153>
- Benson, P. (2011). *Teaching and researching autonomy* (2nd ed.). Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781315833767>
- Chapelle, C. A. (2001). *Computer applications in second language acquisition: Foundations for teaching, testing and research*. Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/books/computer-applications-in-second-language-acquisition/D82A1ABBDF6D409A3B8968E7C4137DB3>
- Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A cognitive process theory of writing. *College Composition and Communication*, 32(4), 365–387. <https://doi.org/10.2307/356600>
- Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). *Artificial intelligence in education: Promises and implications for teaching and learning*. Center for Curriculum Redesign. <https://curriculumredesign.org/our-work/artificial-intelligence-in-education/>
- Hyland, K. (2003). *Second language writing*. Cambridge University Press. <https://www.cambridge.org/core/books/second-language-writing/B55667B789336DF8690E6511E6A4>
- Lantolf, J. P., & Thorne, S. L. (2006). *Sociocultural theory and the genesis of second language development*. Oxford University Press. <https://academic.oup.com/applij/article-abstract/28/3/477/156085>

- Lee, S. Y. (2018). Hangugeo sseugi wa munbeob-ui tonghap gyoyug bangan [Korean Writing and Grammar Integrated Education Plans]. *Jejudaehakgyo Gyoyuk Gwahak Yeongu*, 20(2), 85–100. [https://www.kci.go.kr/kciportal/landing/article.kci?arti\\_id=ART002407340](https://www.kci.go.kr/kciportal/landing/article.kci?arti_id=ART002407340)
- Li, Z., Link, S., & Hegelheimer, V. (2015). Rethinking the role of automated writing evaluation (AWE) feedback in ESL writing instruction. *Journal of Second Language Writing*, 27, 1–18. <https://doi.org/10.1016/j.jslw.2014.10.004>
- Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. Pearson. <https://www.pearson.com/content/dam/one-dot-com/one-dot-com/global/Files/about-pearson/innovation/open-ideas/Intelligence-Unleashed-v15-Web.pdf>
- Ranalli, J. (2018). Automated written corrective feedback: How well can students make use of it? *Computer Assisted Language Learning*, 31(7), 653–674. <https://doi.org/10.1080/09588221.2018.1428994>
- Shermis, M. D., & Burstein, J. (2013). *Handbook of automated essay evaluation: Current applications and new directions*. Routledge. <https://www.jowr.org/index.php/jowr/article/view/692/689>
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press. <https://www.hup.harvard.edu/books/9780674576292>
- Wang, Y., Shang, H., & Briody, P. (2013). Exploring the impact of using automated writing evaluation in English as a foreign language university students' writing. *Computer Assisted Language Learning*, 26(3), 234–257. <https://doi.org/10.1080/09588221.2012.655300>

## PHỤ LỤC

### *Bảng câu hỏi khảo sát ý kiến sinh viên*

